

Quan chế dưới triều vua Lê Thánh Tông và giá trị kế thừa trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Việt Nam hiện nay

Hoàng Thị Kim Quế*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 08 tháng 4 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 5 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 24 tháng 6 năm 2013

Tóm tắt: Bài viết phân tích những nội dung tiến bộ, nhân văn, hợp lý về quan chế (chế độ quan lại) dưới triều vua Lê Thánh Tông. Chính sách của nhà nước triều Lê là xây dựng một đội ngũ quan lại chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Nhà Lê đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định rõ ràng, chặt chẽ về quan chế, bao gồm các chế định cơ bản là: chế độ đào tạo, tuyển chọn, sử dụng, quản lý, kiểm tra, giám sát, sát hạch; chế độ trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức; chế độ đãi ngộ, xử phạt và khen thưởng.

Tác giả phân tích những giá trị tiến bộ, nhân văn về chế độ trách nhiệm chính trị, pháp lý, đạo đức của quan lại triều Lê đối với việc bảo vệ quyền lợi của người dân. Đây là vấn đề cần được kế thừa trong việc xây dựng trách nhiệm pháp luật đối với cán bộ, công chức hiện nay.

Lịch sử luôn là đương đại. Kinh nghiệm lịch sử, tư tưởng, triết lý về tổ chức, hoạt động của nhà nước và hệ thống pháp luật trong quá khứ có giá trị tham khảo, kế thừa trong đời sống hiện đại. Vấn đề này đặc biệt thể hiện rõ nét trong quan chế nói riêng và toàn bộ tổ chức nhà nước, hệ thống pháp luật, cách thức quản lý cộng đồng nói chung dưới triều vua Lê Thánh Tông, thời kỳ hưng thịnh nhất trong lịch sử xã hội phong kiến Việt Nam. Quan chế thời vua Lê Thánh Tông có nội dung rộng lớn, phức tạp và cần được đầu tư nghiên cứu để tham khảo, kế thừa. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin được đề cập một số nội dung tiến bộ, nhân văn của quan chế thời vua Lê Thánh Tông và giá trị

kế thừa trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay.

- Triết lý, chính sách và các bộ phận hợp thành của quan chế dưới triều vua Lê Thánh Tông

Quan chế hay nói cách khác là chế độ quan lại không chỉ là những quy định pháp lý riêng lẻ đối với quan lại. Quan chế triều Lê Thánh Tông được xây dựng, vận hành theo những nguyên tắc chính trị, đạo đức, pháp lý nhất định, được thể hiện trong các bộ phận cấu thành cơ bản là: chế độ đào tạo, tuyển chọn, sử dụng, quản lý, kiểm tra, giám sát, sát hạch; chế độ trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức; chế độ đãi ngộ, xử phạt và khen thưởng.

Triết lý về quan chế của vua Lê Thánh Tông là xây dựng đội ngũ quan lại chuyên

*ĐT: 84-4-37549853

E-mail: quehtk@yahoo.com

nghiệp, có sự tương xứng giữa vị trí, vai trò và năng lực; biết và phải chịu trách nhiệm về chức trách, nhiệm vụ của mình. Chủ thuyết của vua Lê Thánh Tông về xây dựng đội ngũ quan lại là: “trước hết phải trị quan rồi mới đến trị dân”. Quan lại là một khái niệm ghép được tạo thành từ hai thành tố: Quan và Lại. Quan là người có chức, giữ một trọng trách trong bộ máy chính quyền, là người có phẩm hàm, có tư và có thể có tước. Lại (thuộc Lại) là người giúp việc cho các Quan trong các cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên.

Quan chế với các bộ phận cấu thành nêu trên đã được điều chỉnh bằng các văn bản pháp luật một cách chi tiết, minh bạch nhưng rất chặt chẽ, nghiêm minh và hợp lý. Tiêu biểu nhất trong các bộ pháp điển lúc bấy giờ điều chỉnh về quan chế là Hoàng triều quan chế và Bộ Luật Hồng Đức. Trong phạm vi điều chỉnh của Luật Hồng Đức, quan chế chiếm một vị trí quan trọng, đặc biệt là chế định trách nhiệm của quan lại. Điểm độc đáo ở đây là các quy định liên quan đến trách nhiệm quan lại thường được thể hiện trong các điều luật về quyền lợi của người dân theo triết lý: một bên có quyền, một bên có nghĩa vụ đảm bảo thực thi. Lê Thánh Tông với tinh thần đề cao vai trò của pháp luật và trách nhiệm tuân thủ pháp luật đã từng yêu cầu các quan rằng: “...*pháp luật là phép công của nhà nước, ta cùng các người phải cùng tuân theo...*[1; tr.259]. Tinh thần đó đã định hướng cho tổ chức, hoạt động của nhà nước và pháp luật, áp dụng pháp luật trên thực tế. Các chế độ pháp lý đối với quan lại tạo thành một thể thống nhất, vừa thể hiện lợi ích của nhà nước, vừa thể hiện lợi ích vật chất, tinh thần của bản thân những người làm quan. Nguyên tắc xuyên suốt các chế định quan chế triều Lê Thánh Tông chính là xây dựng một đội ngũ quan lại có trách nhiệm với chức năng, nhiệm vụ được giao và gánh chịu hậu quả chính trị - pháp lý - đạo đức

do có sự vi phạm gián tiếp hay trực tiếp. Chính từ chủ thuyết đó mà luật pháp quy định rất chặt chẽ, cụ thể, tường minh nghĩa vụ, trách nhiệm của từng chức quan trong bộ máy nhà nước.

Chủ thuyết nổi bật nữa là nhà Lê đã gắn trách nhiệm của quan lại đối với đời sống, quyền lợi của người dân, cộng đồng, xã tắc. Điều này được minh chứng rõ nét trong Bộ Luật Hồng Đức qua sự ràng buộc trách nhiệm của quan đối với các mặt đời sống hay quyền lợi của người dân. Chủ thuyết về quan lại của nhà Lê còn được thể hiện ở chế độ giám sát, kiểm tra đối với hoạt động, hành vi ứng xử của quan lại bằng cả thiết chế nhà nước và thiết chế xã hội, giám sát nhà nước và giám sát xã hội. Kết quả giám sát, kiểm tra, sát hạch quan lại là căn cứ pháp lý - xã hội cho việc đề bạt, thăng, giáng chức, xử phạt và khen thưởng.

- Về chế độ tuyển chọn, sử dụng, quản lý, sát hạch quan lại

Để có được đội ngũ quan lại chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc được giao, nhà vua đặc biệt coi trọng việc đào tạo và tuyển dụng quan lại. Theo đó, việc tuyển chọn quan lại đã dựa trên những tiêu chuẩn nhất định về đạo đức, học vấn, năng lực. Qua chế độ thi cử nghiêm ngặt, rõ ràng cũng cho thấy rõ chính sách trọng dụng, đào tạo và sử dụng nhân tài của nhà Lê. Khoa cử là hình thức chủ yếu để tuyển dụng quan lại, ngoài ra các vị vua thời Lê sơ cũng áp dụng thêm các biện pháp tuyển dụng khác như đề cử, tuyển cử và tập ám để tuyển chọn quan lại với những quy định nghiêm ngặt về trình độ, năng lực, phẩm hạnh của người được giới thiệu để nhà vua xem xét bổ nhiệm. Mặc dù còn có những hạn chế, tiêu cực không tránh khỏi của các hình thức tuyển dụng này, song có thể coi đây là sự linh hoạt trong chính sách tuyển dụng quan lại của các triều vua thời Lê sơ. Điều này cũng cho thấy chính sách, triết

lý tạo nguồn quan lại, không chỉ bằng hình thức thi cử mà có thể bằng các nguồn khác nhau với các quy định rõ ràng về trình độ, năng lực và phẩm hạnh. Đây cũng là chính sách, cách thức tuyển dụng quan chức thời hiện đại mà các quốc gia trên thế giới áp dụng.

Chế độ sử dụng quan lại thể hiện tập trung ở ba loại hoạt động chính của nhà nước: bố trí, sắp xếp quan lại, điều chuyển, sát hạch, đánh giá, đãi ngộ quan lại, chế độ hồi ty, giám sát, kiểm tra. Chế độ Hồi ty là một nét đặc sắc trong cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, sử dụng và quản lý quan lại. Hồi ty theo tiếng Hán có nghĩa là tránh đi, lánh đi, về sau là một khái niệm mang ý nghĩa cấm một số trường hợp nhất định trong bố trí, sắp xếp quan lại khi có những quan hệ thân thuộc hay lệ thuộc nhất định nhằm phòng tránh tình trạng quan lại kéo bè kết cánh hay móc ngoặc, nể nang, bao che, tham nhũng, sách nhiễu dân chúng gây ra các tiêu cực làm giảm sút hiệu quả hoạt động của nhà nước [2]. Đồng thời việc vận dụng sai tinh thần, quy định của chế độ hồi ty cũng bị xử phạt nghiêm khắc: “Nếu không nên hồi ty mà hồi ty thì cũng bị xử như thế” (điều 98, Luật Hồng Đức). Nếu quan lại mà cố tình vận dụng vào luật hồi ty này để đùn đẩy công việc khó khăn sẽ khiến cho công vụ trì trệ và không thể hiện sự dám đương đầu với cường quyền nên sẽ phải chịu phạt 50 roi, biếm một tư và cao nhất là phạt 80 trượng.

Chế độ khảo công nhằm đánh giá ưu khuyết điểm, khuyết điểm, sai phạm của quan lại qua đó xác định tài năng và đức độ của quan lại, vừa để làm căn cứ thưởng, phạt quan lại, điều chuyển quan lại; nhắc nhở quan lại phải tận tâm hơn với trách nhiệm của mình trong hoạt động quan trường. Nhà Lê quy định cứ 3 năm một lần khảo công, trên cơ sở đó cứ 9 năm một lần thăng, giáng. Nội dung khảo công bao gồm: khảo về nhiệm vụ phải thực hiện, khảo về học vấn (đối với quan văn) và võ nghệ (đối với

quan võ). Khảo về nhiệm vụ phải thực hiện đặt trọng tâm vào khảo hai nghĩa vụ chủ yếu của người làm quan: nghĩa vụ đối với vua: thể hiện ở vai trò tư vấn cho nhà vua và vai trò phụ tá và thực thi có hiệu quả quyền lực của vua; trách nhiệm đối với dân: thể hiện ở lòng thương dân, cụ thể là ở trách nhiệm lo cho dân khỏi đói khổ, tiết kiệm tài sản và công sức của dân, giáo hoá dân, dạy dân biết lễ nghĩa. Căn cứ vào các tiêu chí trên, mỗi viên quan tự mình đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo lên quan trên. Đánh giá, phân loại theo các mức độ hoàn thành khác nhau.

Nhà Lê cũng quy định và áp dụng chế độ đãi ngộ hợp lý đối với quan lại bao gồm: lương cố định theo phẩm hàm, chế độ cấp phát ruộng đất; cho quan lại một khoản tiền (tuy không nhiều) gọi là tiền *Dưỡng liêm* để khuyến khích quan lại tránh xa những hành vi tiêu cực. Bên cạnh đó, chế độ thưởng phạt được xác định và áp dụng thường xuyên một cách khá công minh để khuyến khích quan lại hết lòng phụng sự đất nước.

- Về chế độ trách nhiệm của quan lại

Người làm quan phải chịu trách nhiệm không chỉ về phương diện pháp lý khi có hành vi vi phạm trực tiếp các quy định pháp luật mà còn về phương diện đạo đức, chính trị trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ của mình. Trong Luật Hồng Đức đã có nhiều quy định về trách nhiệm chính trị, đạo đức và pháp luật của người làm quan. Cụ thể như, trách nhiệm của các quan địa phương phải tổ chức cứu giúp những người ốm đau không ai chăm sóc, không để họ kêu khóc thảm thương, phải chôn cất tử tế nếu họ không may chết (điều 168, 294). Quan sở tại phải thu nuôi những người già, trẻ em, phụ nữ góa chồng, không có người thân thích (điều 295). Đối với các quan thực thi pháp luật, Luật Hồng Đức đã quy định trách nhiệm về “tội bê trễ, thiếu trách nhiệm trong công việc”, ví dụ

chậm trễ trong việc thông báo công văn, hình phạt theo điều 121 là xử tội biếm hay bãi chức theo tội nặng nhẹ, nếu quan xã tại bỏ rơi những người mà phải thu nuôi họ thì quan xã tại bị xử đánh roi, biếm một tư. Điều 671: những quan xét án, dùng dằng để quá kỳ hạn đến 1 tháng thì xử tội biếm, quá ba tháng thì xử tội bãi chức, quá 5 tháng thì xử tội đồ.

Điều 120 quy định trách nhiệm đối với quan lại phạm tội phản ánh sai sự thật: quan đi công cán, nếu tâu trình sự việc không đúng sự thật thì sẽ chiếu theo sự tình nặng nhẹ mà tăng thêm tội, nếu ăn tiền hối lộ thì xử tội thêm hai bậc. Về tội ức hiếp dân: nếu quan cậy thế quyền mà ức hiếp người dân như chặn đón đường, cướp lấy tờ tâu của dân thì xử như bị cáo trong tờ tâu (điều 230). Điều 304 quy định về tội những nhiều, tội đánh người của những người trông nom công dịch mà đánh chết người phục dịch, nếu vì oán thù riêng mà đánh chết người thì xử theo tội đánh chết người. Quan lại còn phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra trong địa hạt của mình việc chứa chấp, che giấu những người vi phạm pháp luật hay vi phạm các quy định về khai báo trú ngụ (điều 298, điều 301). Quan không tận tụy, chuyên cần với công việc được giao, nói dối, trốn tránh thực hiện các công việc khẩn cấp đều bị xử phạt nghiêm khắc theo các điều 100, 199, 222. Luật nhà Lê còn quy định trách nhiệm quan lại đối với việc làm của thuộc cấp. "Những người giữ cửa quan mượn người khác giữ thay thì người giữ cửa và người giữ thay đều phải biếm một tư; người chủ tướng không biết việc ấy bị phạt tiền 15 quan, biết mà làm ngơ phạt tiền 50 quan" (Điều 73) hay; "các quan giám lâm¹ quan chủ ty biết thuộc viên phạm tội mà không phát giác, xử biếm hai tư;

đàn cư quan² biết mà không phát giác, tội cũng như thế..." (Điều 157).

Trách nhiệm của các quan trong các hoạt động tố tụng liên quan đến quyền lợi của người dân phạm tội.

Luật Hồng Đức có nhiều quy định về thủ tục, quy trình tố tụng rất chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm của các quan coi ngục đối với sức khỏe, quyền lợi của người phạm tội. Theo đó, nếu tù nhân phạm tội nặng, bị thương cần xét nghiệm, bị bệnh cần thuốc men, thức ăn mà không trình lên để xin cấp... bị phạt 80 trượng, nếu vì cố ý mà chết thì xử biếm hai tư (điều 663). Tính tiến bộ, nhân văn của Luật Hồng Đức được thể hiện qua các quy định về thủ tục tra khảo phạm nhân, người thực thi phải tuyệt đối tuân thủ, không được tùy tiện: tra khảo tù phạm không được quá ba lần; đánh bằng trượng không được quá số 100; trái luật này thì quan tra án sẽ bị phạt tiền 100 quan; nếu vì thế mà tù nhân bị chết thì phải khép vào tội cố sát. Khi đã có lệnh thả tù phạm mà còn giam giữ quá hạn thì quan coi tù bị xử phạt: "Gặp ân xá mà tội nhân không phạm tội ác nghịch thì đều được ân xá theo chiếu chỉ lúc ấy... Nếu đã nhận giấy báo mà còn giam giữ đến quá hạn thì xử biếm một tư và bãi chức" (điều 690).

- Về chế định phòng ngừa, xử lý tội tham nhũng của quan lại

Trong quan chế thời vua Lê Thánh Tông còn bao gồm các quy định, các thiết chế về phòng, chống, xử lý nghiêm minh hành vi tham nhũng của quan lại. Nghiên cứu toàn bộ Bộ luật đã chỉ ra, trong tổng số 722 Điều luật với 13 Chương chia làm 6 quyển thì có 78 Điều luật có quy định hành vi liên quan đến tham nhũng (chiếm 12,3%). Trong tổng số 13 Chương của Bộ luật thì có 7 Chương có các quy định về

¹ Quan giám lâm: chức quan trông nom các việc ở các địa phương.

² Đàn cư quan: chức quan đàn hạch những điều sai trái của các quan lại.

tham nhũng với các chế tài xử phạt nghiêm khắc. Theo đó, có quy định về các tội phạm liên quan đến nhận hối lộ, những nhiều để chiếm đoạt tiền của dân, được thể hiện trong 14 điều. Việc những nhiều ăn hối lộ trên nhiều lĩnh vực khác nhau như nhận hối lộ trong tuyển đình tráng vào quân đội (Điều 170); nhận hối lộ khi mật tra của quan liêm phóng (Điều 197); nhận hối lộ để không tâu với quan trên về hành vi khinh nhờn (Điều 229); v.v... Nhóm tội danh thứ hai là các tội phạm liên quan đến lợi dụng chức quyền để chiếm đoạt tài sản là ruộng đất, thuế khóa hoặc lạm quyền chiếm đoạt tài sản của dân. Ví dụ: Điều 206 quy định: “những quan thu thuế không theo ngạch đã định mà thu, lại giấu bớt số thuế thì cũng coi như tội giấu đồ vật công; nếu thu thêm thuế để làm của riêng thì tội cũng như thế, lại phải bồi thường gấp đôi số tiền thuế lạm thu trả lại cho dân...”. Nhóm thứ ba là các tội phạm liên quan đến lợi dụng chức quyền để chiếm đoạt dân đình hoặc sử dụng sức lao động của dân đình, binh lính làm việc trái pháp luật. Ví dụ, Điều 166 quy định: “Các quan quản giám tự tiện đem dân đình nói dối là quân lính hay quan khách để giấu giếm làm việc riêng trong nhà thì phải biếm hai tư và bãi chức...”.

- Giá trị tham khảo, kế thừa các quy định tiến bộ, nhân văn về quan chế triều Lê Thánh Tông vào công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở Việt nam hiện nay

Quan chế triều vua Lê Thánh Tông có rất nhiều quy định tiến bộ, đậm tính nhân văn, tính hợp lý đầu rằng có nhiều điểm hạn chế tất yếu của xã hội, nhà nước và pháp luật phong kiến. Giá trị tham khảo và kế thừa những điểm tiến bộ của quan chế triều Lê Thánh Tông đã và đang được quan tâm nghiên cứu, vận dụng trong cải cách bộ máy nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta vẫn còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và phát triển bền vững. Về phương diện đạo đức, lối sống, ý thức và văn hóa pháp luật; trách nhiệm, hiệu quả phục vụ xã hội của cán bộ, công chức nhà nước còn nhiều yếu kém. Hậu quả của những hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức của người thi hành pháp luật là các chế tài pháp lý và đạo đức mà họ phải gánh chịu. Nhưng điều đáng nói hơn chính là sự vi phạm đến quyền, lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức do hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức của người cán bộ, công chức trong thi hành pháp luật. Qua điều tra xã hội học thì “có gần 60% các doanh nghiệp cho rằng, cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ có thái độ sách nhiễu doanh nghiệp; hơn 50% ý kiến đánh giá cán bộ, công chức thực thi công vụ còn hách dịch cửa quyền và khoảng 65% ý kiến cho rằng cán bộ, công chức thực thi công vụ còn yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc yếu kém về giao tiếp, ứng xử” [3; tr.7].

Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nhiều chính sách, quy định pháp luật còn lạc hậu, bất cập, mâu thuẫn, chông chéo dẫn đến sự lúng túng hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức bởi lẽ, sự vi phạm đó rất khó xác định để quy trách nhiệm. Có thể nói rằng, hiện nay tính chuyên nghiệp và tính trách nhiệm của đội ngũ công chức Việt Nam là không cao. Không có sự chuyên tâm và công tâm trong công việc. Chế độ công vụ của chúng ta chưa rõ ràng. chúng ta còn đang thiếu những chuẩn mực cần thiết để người cán bộ, công chức tự lấy đó làm thước đo cho việc thực thi nhiệm vụ hay thái độ của chính mình trong hoạt động công vụ và chính các cơ quan nhà nước

cũng gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá chất lượng công việc của cán bộ, công chức.

Tham khảo kinh nghiệm của triều vua Lê Thánh Tông về quan chế, cần quan tâm đầu tư nhiều hơn nữa đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đạo đức nhân văn và chịu trách nhiệm trước nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ. Cần khẩn trương thực hiện đó là xây dựng, ban hành Luật đạo đức công vụ, một lĩnh vực mà chúng ta tuy có nhiều quy định rải rác trong nhiều văn bản pháp luật nhưng lại thiếu tính thống nhất ở tầm một văn bản Luật. về các hoạt động của mọi công việc [4]. Phải có các chuẩn mực đạo đức để thông qua đó đội ngũ công chức mới tự rèn luyện và khép mình vào khuôn khổ, khuôn khổ đó được phản ánh và được thể hiện chính là hiệu quả quản lý của Nhà nước. Đây cũng là một trong những công cụ hữu hiệu để ngăn ngừa tham nhũng một cách căn bản nhất mà bất kể Nhà nước nào cũng phải tính đến trong chiến lược phòng, chống tham nhũng của mình [5].

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá cán bộ thi hành pháp luật trên cơ sở đạo đức công vụ, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về hoạt động của họ. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức ở tất cả các khâu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, đánh giá và giải quyết các chính sách, chế độ theo đúng các nguyên tắc trong thi hành công vụ. Tăng cường sự kiểm tra, giám sát của nhân dân, doanh nghiệp đối với hoạt động thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức nhà nước cũng như về các nội dung chủ yếu của cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Nâng cao tính chuyên nghiệp và trách nhiệm pháp lý - đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành pháp luật.

Đổi mới hình thức thi tuyển công chức. Việc tuyển dụng chủ yếu theo ngành, ngạch

hiện nay phải được thay bằng việc tuyển chọn công chức theo yêu cầu của từng vị trí công việc đã được mô tả cụ thể. Xây dựng trong các cơ quan, từng đơn vị, bộ phận các tiêu chí rõ ràng, minh bạch về yêu cầu công việc đối với từng vị trí làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân. Xây dựng và thực hiện chế độ trách nhiệm một cách rõ ràng trong hoạt động công vụ. Nếu chỉ đơn thuần làm công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức chung chung nhưng không có chế độ trách nhiệm rõ ràng, các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra không đủ căn cứ pháp lý để truy cứu cho các cá nhân cụ thể thì không thể nói tới hiệu quả của thi hành pháp luật. Thực hiện công tác giáo dục trách nhiệm và kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ, công chức trong thi hành pháp luật. Giáo dục nhận thức pháp quyền trong đó có giáo dục về quyền con người đối với cán bộ thi hành pháp luật có tầm quan trọng đặc biệt. Xác định rõ ràng trách nhiệm của các cá nhân công quyền trong việc bảo vệ, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người dân. Về điểm này, quan cần học tập các quy định tiến bộ về trách nhiệm chính trị, pháp lý đối với quan lại triều vua Lê Thánh Tông.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đại Việt sử ký toàn thư, tập II, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2004, tr. 259.
- [2] Nguyễn Xuân Tùng, Luật hồi ty và một vài suy ngẫm về công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay, http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/nginh%20cu%20t rao%20i/view_detail.aspx?ItemID=4385.
- [3] Lư Kiếm Thanh, Về đạo đức công vụ trong Luật công vụ, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 147 (4/2008), tr.7.
- [4] Lê Đình Mùi, Bài học rút ra từ pháp luật về đạo đức công chức các nước châu Á, [Http://caicachhanhchinh.gov.vn/Uploads/TapChiToChucNhaNuoc/Nam2010/t8-2010/bai13.doc](http://caicachhanhchinh.gov.vn/Uploads/TapChiToChucNhaNuoc/Nam2010/t8-2010/bai13.doc).

- [5] Đinh Văn Minh, Nâng cao tính chuyên nghiệp và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức góp phần phòng, chống tham nhũng, <http://www.giri.ac.vn/?lang=&cateid=12&mod=2&newid=956&sub=44>.

The System of Mandarins under Lê Thánh Tông Dynasty and its Inherited Values for Improving the Contingent of Current Officials, and Public servants

Hoàng Thị Kim Quế

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: In this paper, the author analyzes the progressive, philanthropic, rationalist aspects of scholar-bureaucrats (the system of mandarins) under Lê Thánh Tông dynasty. The policy of Lê Dynasty is to form a range of mandarins, who are professional, legally obedient and responsible in performing official-duties. Lê dynasty promulgated many legal norms, which stipulated transparently, strictly the system of mandarins, including the fundamental regulation on training, selecting, employing, managing, examining, controlling, and testing mechanisms; political, moral responsibilities, bonus, punishment, commends and reward policies.

The author also elucidates the progressive, philanthropic values in terms of political, legal, moral liabilities of the mandarins in Lê dynasty in protecting the rights and interests of people. These should be inherited to improve the institution of legal responsibility of current officials, and public servants.